

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

PHẠM THỊ THANH NGÂN

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT
KINH DOANH NƯỚC SẠCH
TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN KINH DOANH NƯỚC
SẠCH THÁI NGUYÊN**

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
MÃ SỐ: 60 – 31 – 10

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ
Ngành Kinh tế nông nghiệp

Thái Nguyên, năm 2007

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan, mọi sự giúp đỡ trong việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và mọi thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được ghi rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2007

Tác giả

Phạm Thị Thanh Ngân

LỜI CẢM ƠN

Luận văn được hoàn thành là kết quả của quá trình học tập, nghiên cứu lý luận và tích lũy kinh nghiệm từ thực tế của bản thân. Những kiến thức mà các thầy cô giáo truyền đạt đã làm sáng tỏ những ý tưởng, tư duy của tác giả trong suốt quá trình thực hiện luận văn này.

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự động viên, giúp đỡ của rất nhiều cá nhân cũng như tổ chức. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng sâu sắc tới Ban Giám hiệu nhà trường, Ban Chủ nhiệm khoa Sau Đại học cùng toàn thể các thầy cô giáo trong khoa Kinh tế , trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, đặc biệt là cô giáo TS. Nguyễn Thị Gấm, người đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình làm đề tài. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong hội đồng bảo vệ luận văn nay cũng như gia đình, bạn bè đã đến động viên tinh thần cho tôi ngày hôm nay.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2007

Tác giả

Phạm Thị Thanh Ngân

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bì	
Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt trong luận văn	
Danh mục bảng, biểu	
Danh mục các hình (hình vẽ, ảnh chụp, đồ thị...)	
Mở đầu	1
1 Tính cấp thiết của đề tài	1
2 Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	2
2.1 Mục tiêu chung	2
2.2 Mục tiêu cụ thể	2
3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
3.1 Đối tượng nghiên cứu	3
3.2 Phạm vi nghiên cứu	3
4 Ý nghĩa khoa học của luận văn	3
5 Bố cục của luận văn	3
Chương 1: Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu đề tài	4
1.1 Cơ sở khoa học của việc nghiên cứu phát triển SXKD nước sạch	4
1.1.1 Một số vấn đề cơ bản về nước và nước sạch	4
1.1.2 Một số vấn đề cơ bản về SXKD và phát triển SXKD nước sạch	13
1.1.3 Cơ sở thực tiễn về phát triển sản xuất kinh doanh nước sạch	22
1.2 Phương pháp nghiên cứu	29
1.2.1 Các câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết	29
1.2.2 Phương pháp nghiên cứu	29
1.2.3 Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	34
Chương 2: Thực trạng sản xuất kinh doanh nước sạch tại Công ty	35

2.1	Đặc điểm chung của Công ty	35
2.1.1	Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	35
2.1.2	Tổ chức bộ máy quản lý và lao động của Công ty	37
2.1.3	Tình hình cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty	43
2.2	Thực trạng về tài chính	43
2.3	Thực trạng sản xuất kinh doanh nước sạch của Công ty	46
2.3.1	Thực trạng sản xuất	46
2.3.2	Thực trạng nước thất thoát	51
2.3.3	Thực trạng tiêu thụ nước sạch	52
2.4	Phân tích, đánh giá về tình hình SXKD nước sạch của công ty	61
2.4.1	Kết quả sản xuất kinh doanh nước sạch	61
2.4.2	Các biện pháp mà Công ty đã thực hiện nhằm phát triển SXKD	63
2.4.3	Lập ma trận SWOT	67
Chương 3 Phương hướng, giải pháp chủ yếu phát triển SXKD nước sạch		70
3.1	Quan điểm	70
3.1.1	Một số quan điểm phát triển sản xuất kinh doanh nước sạch	70
3.1.2	Những căn cứ chủ yếu nhằm phát triển sản xuất kinh doanh nước sạch	72
3.2	Phương hướng và mục tiêu	73
3.2.1	Phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh nước sạch	73
3.2.2	Mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh nước sạch	75
3.3	Giải pháp	76
3.3.1	Mở rộng khách hàng, đối tượng sử dụng nước sạch	76
3.3.2	Tập trung đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh tại địa bàn thành phố cũng như các địa bàn huyện trong tỉnh Thái Nguyên.....	81
3.3.3	Giải pháp tổ chức bộ máy	87
Kết luận và kiến nghị		90
1	Kết luận	90
2	Đề nghị	91
Danh mục tài liệu tham khảo		93

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

Chữ viết tắt	: Giải nghĩa
ADB	: Ngân hàng Phát triển Châu á
CÔNG TY	: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh nước sạch Thái Nguyên
JBIC	: Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật bản
NMN	: Nhà máy nước
NXB	: Nhà xuất bản
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
WB	: Ngân hàng Thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng	Nội dung	Trang
Chương 1		
Bảng 1.1	: Các loại bệnh thường xảy ra và lây lan do không sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh ở Việt Nam	6
Bảng 1.2	: Các loại bệnh nhiễm trùng đường ruột và thời gian tồn tại của các vi khuẩn trong nước	7
Bảng 1.3	: Nhu cầu sử dụng nước cho người dân tại các khu đô thị	8
Bảng 1.4	: Nhu cầu sử dụng nước hộ gia đình	9
Bảng 1.5	: Định mức dùng nước sinh hoạt cho công nhân khi làm việc	9
Bảng 1.6	: Tiêu chuẩn sử dụng nước cho chữa cháy	10
Bảng 1.7	: Khung giá tiêu thụ nước sinh hoạt	19
Bảng 1.8	: Tỷ lệ cấp nước ở một số nước trên Thế giới	23
Bảng 1.9	: Giá tiêu thụ nước sạch tại các khu vực năm 2006	24
Bảng 1.10	: Quy hoạch nguồn nước của tỉnh Thái Nguyên	25
Bảng 1.11	: Các chỉ tiêu Benchmarking tại các đơn vị CN năm 2006	28
Bảng 1.12	: Ma trận cơ hội	32
Bảng 1.13	: Ma trận nguy cơ	32
Bảng 1.14	: Các nhân tố trong phân tích SWOT	33
Bảng 1.15	: Ma trận SWOT	33
Chương 2		
Bảng 2.1	: Số lượng cán bộ CNVC làm việc trong Công ty	40
Bảng 2.2	: Một số chỉ tiêu khái quát đánh giá thực trạng tài chính của Công ty ...	45
Bảng 2.3	: Sản lượng sản xuất bình quân một ngày đêm của NMN Túc Duyên ...	46
Bảng 2.4	: Sản lượng sản xuất nước bình quân một ngày đêm của NMN Tích Lương	47
Bảng 2.5	: Sản lượng sản xuất nước bình quân một ngày đêm của NMN Sông Công	48

Bảng 2.6	: Sản lượng nước sản xuất toàn Công ty từ 2003 đến 2006	48
Bảng 2.7	: Chi phí sản xuất 1m ³ nước sạch năm 2006	49
Bảng 2.8	: Giá thành toàn bộ cho 1m ³ nước tiêu thụ năm 2006	50
Bảng 2.9	: Sản lượng nước thất thoát toàn Công ty qua các năm	51
Bảng 2.10	: Tình hình tiêu thụ nước sạch cho các hộ dân của Công ty từ 2003 – 2006	53
Bảng 2.11	: Lượng khách hàng đang SD nước sạch của Công ty	54
Bảng 2.12	: Tỷ lệ sử dụng nước theo đối tượng từ 2003-2006	55
Bảng 2.13	: Sản lượng nước tiêu thụ bình quân toàn Công ty theo thời điểm trong ngày năm 2006	55
Bảng 2.14	: Giá tiêu thụ nước sạch cho từng đối tượng 2003-2006	56
Bảng 2.15	: Chỉ tiêu cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm của Công ty và sản phẩm cạnh tranh năm 2006	58
Bảng 2.16	: Thị phần nước khu vực thành phố Thái Nguyên năm 2003-2006	59
Bảng 2.17	: Kết quả SXKD năm 2003 - 2006 của Công ty	62
Bảng 2.18	: Phương án trả nợ vay ADB của Công ty	64
Bảng 2.19	: Nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư của Công ty	65
Bảng 2.20	: Ma trận SWOT phát triển SXKD của Công ty	69

Chương 3

Bảng 3.1	: Dự kiến tăng dân số và hộ dân cho thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công tỉnh Thái Nguyên từ 2007 – 2010	78
Bảng 3.2	: Khách hàng chưa khai thác, tiếp cận của các đối tượng khác	79
Bảng 3.3	: Dự kiến lượng khách hàng đạt được từ năm 2007-2010 của Công ty .	80
Bảng 3.4	: Dự kiến sản lượng tiêu thụ và tỷ lệ SD nước theo đối tượng khách hàng năm 2007	80
Bảng 3.5	: Mức dự kiến tỷ lệ thất thoát từ 2007-2010	84
Bảng 3.6	: Giá thành tiêu thụ sản phẩm năm 2007	86
Bảng 3.7	: Doanh thu hoà vốn năm 2007	86

DANH MỤC CÁC HÌNH (HÌNH VẼ, ẢNH CHỤP, ĐỒ THỊ....)

Bảng	Nội dung	Trang
Chương 1		
Sơ đồ 1.1	: Sơ đồ vòng tuần hoàn nước	8
Sơ đồ 1.2	: Sự phân bố của nước trên trái đất	11
Chương 2		
Sơ đồ 2.1	: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty năm 2006	39
Biểu đồ 2.1	: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty năm 2006	44
Biểu đồ 2.2	: Tỷ lệ nước thất thoát toàn Công ty qua các năm	51
Biểu đồ 2.3	: So sánh lượng nước khai thác, tiêu thụ và thất thoát	61